

Số: 139 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Lâm nghiệp và Trồng trọt
thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch
UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh
Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 5174/QĐ-BNN-VP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính nội
bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Lâm nghiệp và Trồng trọt
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 137/TTr-SNN ngày 20/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 công bố thủ tục hành chính
nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Lâm nghiệp và Trồng trọt
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp
với các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai nội dung thủ tục hành chính theo
nội dung công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và
Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành
Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP; các PCVP;
- Chuyên viên NN-TNMT;
- Lưu: VT, KSTT.



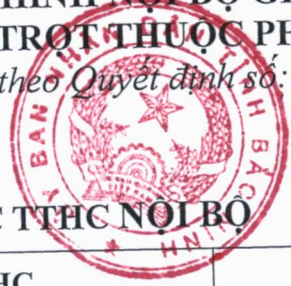
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Kèm theo Quyết định số: 139 /QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



I. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Điều 6)	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (Điểm a,b Khoản 4 Điều 16)	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Hỗ trợ trồng cây phân tán thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (Điều 23)	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa (khoản 1, Điều 7)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Điều 6)	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa (khoản 2, Điều 7)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp huyện
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn xã	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa (khoản 3, Điều 7)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp xã

PHẦN II. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
1	Lĩnh vực	Lâm nghiệp
2	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tổ chức, chủ đầu tư dự án xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau, gửi cơ quan thường trực Chương trình 809, Tiểu dự án 1 của địa phương tổng hợp: tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc các Sở, ngành, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 của đơn vị.</p> <p>Bước 2: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm, cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn phòng thường trực Chương trình cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn được giao cấp tỉnh, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 năm sau của địa phương, trình Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về Chương trình 809 xem xét thông qua trước khi gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ Chương trình), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;- Cơ quan, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương mình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (Cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương), đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ dự án thành phần). <p>Bước 3: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, các địa phương tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với Chương trình 809: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp;- Đối với Tiểu dự án 1: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp. <p>Bước 4: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm, Văn phòng Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện Chương trình 809, cơ quan chuyên môn được giao tổng hợp, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 809 năm sau, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.</p> <p>Bước 5: Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các địa phương thực hiện Chương trình 809 giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo nội dung, hạng mục thực hiện Chương trình 809. Đối với Tiểu dự án 1, việc giao kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch</p>

		theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg có liên quan khác.
3	Cách thức thực hiện	Không quy định.
4	Thành phần số lượng hồ sơ	01 bộ hồ sơ gồm Kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau.
5	Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 gửi cơ quan thường trực Chương trình 809, Tiểu dự án 1 của địa phương: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm; - Tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm; - Các địa phương thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm; - Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 809, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm; - Các địa phương thực hiện Chương trình 809 giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo nội dung, hạng mục thực hiện Chương trình 809: Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.
6	Đối tượng thực hiện	Tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các Sở, ngành.
7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân tỉnh.
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện; - Thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định
11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không quy định
12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
1	Lĩnh vực	Lâm nghiệp
2	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định rõ quy mô, địa điểm, diện tích, danh sách chủ rừng, nguồn kinh phí hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.</p> <p>Bước 2: Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo dự án được phê duyệt quy định tại Bước 1 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng là tổ chức và giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
3	Cách thức thực hiện	Không quy định.
4	Thành phần số lượng hồ sơ	01 bộ hồ sơ gồm: Dự thảo dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh (xác định rõ quy mô, địa điểm, diện tích, danh sách chủ rừng, nguồn kinh phí hỗ trợ).
5	Thời hạn giải quyết:	Không quy định.
6	Đối tượng thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân tỉnh.
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh; - Cấp kinh phí và giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định
11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không quy định

12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.
----	---------------------------------------	---

3. Hỗ trợ trồng cây phân tán thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Hỗ trợ trồng cây phân tán thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
1	Lĩnh vực	Lâm nghiệp
2	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ trồng cây phân tán của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia trồng cây phân tán, đáp ứng điều kiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất và nhu cầu trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Bước 2: Xây dựng kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo dự toán kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức triển khai kế hoạch, nghiệm thu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.</p>
3	Cách thức thực hiện	Không quy định.
4	Thành phần số lượng hồ sơ	01 bộ hồ sơ gồm: Dự thảo kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo dự toán kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán.
5	Thời hạn giải quyết:	Không quy định.
6	Đối tượng thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân tỉnh.
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Phê duyệt kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định
11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất và nhu cầu trồng cây phân tán
12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

4. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh.

STT	Tên TTHC	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh.
1	Lĩnh vực	Trồng trọt
2	Trình tự thực hiện	Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua hệ thống quản lý văn bản điều hành tỉnh Bắc Ninh trước ngày 05 tháng 11 năm trước của năm kế hoạch.
		Bước 2: Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp và tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa xong phạm vi toàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa xong trước ngày 25 tháng 11 năm trước của năm kế hoạch.
		Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; thời gian ban hành trước 30 tháng 11 năm trước của năm kế hoạch.
3	Cách thức thực hiện	Qua hệ thống quản lý văn bản điều hành tỉnh Bắc Ninh
4	Thành phần số lượng hồ sơ	Báo cáo và biểu tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trong năm; đề xuất kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm tiếp theo của địa phương
5	Thời hạn giải quyết:	Trước ngày 30 tháng 11 năm trước của năm kế hoạch.
6	Đối tượng thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh
7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định.

11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không quy định.
12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa

Số: /BC

....., ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm,
 kế hoạch năm**

I. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm

1. Công tác triển khai thực hiện

- 1.1. Công tác tuyên truyền
- 1.2. Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện
- 1.3. Công tác thực hiện thủ tục đăng ký, chuyển đổi cơ cấu cây trồng
- 1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng

2. Kết quả chuyển đổi (Theo mẫu phụ biểu 1)

2.1. *Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm* (Đánh giá diện tích chuyển đổi, loại cây trồng chuyển đổi; hiệu quả kinh tế từ mô hình chuyển đổi).

2.2. *Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm* (Đánh giá diện tích chuyển đổi, loại cây trồng chuyển đổi).

2.3. *Chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản* (Đánh giá diện tích chuyển đổi, loại cây trồng chuyển đổi; hiệu quả kinh tế từ mô hình chuyển đổi).

3. Thuận lợi, khó khăn khi thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

3.1. Thuận lợi

3.2. Khó khăn

II. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm (Theo mẫu phụ biểu 2)

III. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị, đề xuất những vướng mắc khi thực hiện các quy định của văn bản và thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT;
- Chi cục TTBVTV;
-

UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ...

(Ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/ THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM

TT	Xã/ phường/thị trấn	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			Ghi chú
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	
	Tổng số				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
	Trong đó:				
1	Xã/ phường/thị trấn A				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
2	Xã/ phường/thị trấn B				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
3	Xã/ phường/thị trấn				
				

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/ THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM

TT	Xã/ phường/thị trấn	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			Ghi chú
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	
	Tổng số				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
	Trong đó:				
1	Xã/ phường/thị trấn A				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
2	Xã/ phường/thị trấn B				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
3	Xã/ phường/thị trấn				
				

PHỤ LỤC I

**MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG,
VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA CẤP TỈNH**

(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ- ...

..., ngày ... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ...tháng ...năm ... của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân ... quy định về chức năng, nhiệm vụ của tỉnh ...;

Theo đề nghị

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...”.

(Bản kế hoạch kèm theo)

Điều ...

Điều ...

Nơi nhận:

...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



KẾ HOẠCH

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM

...

(Kèm theo Quyết định số... /QĐ-UBND ngày ... tháng... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị tính: ha

STT	Huyện	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại Đất trồng lúa còn lại (Đất lúa 01 vụ)	...
	Tổng số				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
	Trong đó:				
1	Huyện A				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
2	Huyện B				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
3	Huyện				
...				

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT	Tên TTHC	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện
1	Lĩnh vực	Lâm nghiệp
2	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tổ chức, chủ đầu tư dự án xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau, gửi cơ quan thường trực Tiểu dự án 1 của địa phương tổng hợp, cụ thể: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 của các tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện.</p> <p>Bước 2: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm, cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương, cụ thể: Cơ quan, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương mình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương), đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ dự án thành phần).</p> <p>Bước 3: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, các địa phương tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau, cụ thể: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp.</p> <p>Đối với Tiểu dự án 1, việc giao kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg có liên quan khác.</p>
3	Cách thức thực hiện	Không quy định.
4	Thành phần số lượng hồ sơ	01 bộ hồ sơ gồm: Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1.
5	Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 gửi cơ quan thường trực Tiểu dự án 1 của địa phương: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm; - Tổng hợp kế hoạch và gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm; - Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban dân tộc tổng hợp: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;
6	Đối tượng thực hiện	Tổ chức, chủ đầu tư dự án

7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân cấp huyện.
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định
11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không quy định
12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện.

STT	Tên TTHC	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện.
1	Lĩnh vực	Trồng trọt
2	Trình tự thực hiện	Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa gửi phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kinh tế) cấp huyện qua hệ thống quản lý văn bản điều hành tỉnh Bắc Ninh trước ngày 20 tháng 11 năm trước của năm kế hoạch.
		Bước 2: Căn cứ vào Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kinh tế) tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện xong trước ngày 10 tháng 12 năm trước của năm kế hoạch.
		Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; thời gian ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm trước của năm kế hoạch.
3	Cách thức thực hiện	Qua hệ thống quản lý văn bản điều hành tỉnh Bắc Ninh
4	Thành phần số lượng hồ sơ	Dự thảo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.
5	Thời hạn giải quyết:	Trước ngày 15 tháng 12 năm trước của năm kế hoạch.
6	Đối tượng thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kinh tế) cấp huyện
7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân cấp huyện
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định.
11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không quy định.
12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa

PHỤ LỤC II

**MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG,
VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Nghị định số 112 /2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...

Số: .../QĐ- ...

..., ngày ... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ...

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ...tháng ...năm ... của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân ... quy định về chức năng, nhiệm vụ của huyện ...;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-... của Ủy ban nhân dân tỉnh ... về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm...;

Theo đề nghị

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...”.

(Bản kế hoạch kèm theo)

Điều ...

Điều ...

Nơi nhận:

...

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ...**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM

...
(Kèm theo Quyết định số... /QĐ-UBND ngày ... tháng... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố/thị xã...)

Đơn vị tính: ha

STT	Xã/phường/thị trấn	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại (Đất lúa 01 vụ)	...
	Tổng số				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
	Trong đó:				
1	Xã/phường/thị trấn A				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
2	Xã/phường/thị trấn B				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
3	Xã/phường/thị trấn ...				
...	...				



III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh.

STT	Tên TTHC	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh.
1	Lĩnh vực	Trồng trọt
2	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Công chức chuyên môn của xã căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và nhu cầu chuyển đổi của người sử dụng đất trồng lúa, tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch chuyển đổi trên địa bàn xã xong trước ngày 25 tháng 12 năm trước của năm kế hoạch.</p> <p>Bước 2: Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và nhu cầu chuyển đổi của người sử dụng đất trồng lúa; Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi trên địa bàn xã trước ngày 30/12 năm trước của năm kế hoạch theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.</p>
3	Cách thức thực hiện	Qua hệ thống quản lý văn bản điều hành tỉnh Bắc Ninh.
4	Thành phần số lượng hồ sơ	Không quy định.
5	Thời hạn giải quyết:	Trước ngày 30 tháng 12 năm trước của năm kế hoạch.
6	Đối tượng thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Ủy ban nhân dân cấp xã
8	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.
9	Phí, lệ phí:	Không quy định.
10	Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không quy định.
11	Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không quy định.
12	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa

PHỤ LỤC III**MẪU KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA CẤP XÃ***(Kèm theo Nghị định số 112 /2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)***ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số .../KH ...

....., ngày ... tháng ... năm ...

KẾ HOẠCH**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM**

...

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm... của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng năm ... của Ủy ban nhân dân huyện/thành phố/thị xã ... về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...

Căn cứ vào nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã/phường/thị trấn;

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa năm như sau:

STT	Loại cây trồng/ thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			Thời gian chuyển đổi	Số thửa	Tờ bản đồ số
		Tổng diện tích	Đất chuyên lúa	Đất trồng lúa còn lại (Đất lúa 01 vụ)			
I	Trồng cây hàng năm						
	...						
II	Trồng cây lâu năm						
	...						
III	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản						
	...						

